

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Ngọc Hà**.

2. Bà **Phạm Hồng Dung**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 754/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 38, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 38, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

(Chị Phạm Thị H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐ-VDS ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2018 và bản tự khai nộp cho Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh D và chị H chưa ai có vợ, có chồng và cả hai có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chuyện làm ăn cá nhân của chị H không được thuận lợi dẫn đến nợ nần. Giữa anh chị có nhiều khác biệt trong suy nghĩ và quan điểm sống. Dù anh D cố gắng khuyên nhủ chị H nhưng vẫn không có kết quả. Đến năm 2012, chị H bỏ đi khỏi nơi cư trú, không thông báo cho gia đình biết, từ đó đến nay không trở về địa phương. Anh D đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của vợ mình. Năm 2017, anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐ-VDS tuyên bố mất tích đối với chị H. Đến nay, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 26/01/2001 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 13/3/2008. Anh D đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh D và chị H không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình vụ án được thụ lý, giải quyết, anh Nguyễn Ngọc D cung cấp cho Tòa án đơn trình bày về nguyện vọng của 02 con chung, nội dung thể hiện như sau:

- Cháu Nguyễn Duy A hiện đang học lớp 12 ở trường Trung học phổ thông Ng, phường C, thành phố Hạ Long. Khoảng thời gian xảy ra mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã lâu, cháu không còn nhớ gì. Cháu chỉ biết là mẹ cháu đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ khoảng 6 - 7 năm trước. Hiện anh D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Nay anh chị ly hôn, cháu Nguyễn Duy A có nguyện vọng ở với anh D.

- Cháu Nguyễn Duy Kh đang là học sinh lớp 5 của trường tiểu học H, phường H, thành phố Hạ Long. Cháu không nhớ mẹ cháu là chị H bỏ đi khỏi nơi cư trú vào thời điểm nào. Cháu không rõ về thời điểm xảy ra mâu thuẫn giữa anh chị và nguyên nhân mâu thuẫn của cha mẹ vì lúc đó cháu còn ít tuổi. Cháu chỉ biết là cha mẹ cháu không còn chung sống với nhau. Hiện anh D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh. Nay anh chị ly hôn, cháu Nguyễn Duy Kh muốn ở với anh D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 10/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thể hiện việc đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị H. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung sống không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là việc làm ăn của chị H không được thuận lợi dẫn đến nợ nần. Hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù anh D đã cố gắng hàn gắn, khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến năm 2012, chị H bỏ đi khỏi nơi cư trú, từ đó đến nay không trở về. Năm 2017, anh D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐ-VDS tuyên bố mất tích đối với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, căn cứ theo Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của anh D là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh D và Chị H có 02 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 26/01/2001 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 13/3/2008. Anh D đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Theo đơn trình bày của anh D về nguyện vọng của con chung, các cháu đều có nguyện vọng và mong muốn được ở cùng với anh D khi cha mẹ ly hôn.

Việc giao cả hai con chung chưa thành niên cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý và đảm bảo cho các cháu có điều kiện được chăm sóc, giáo dục tốt hơn. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu về con chung của anh D là hợp lý, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh D và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh D phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc D. Anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 26/01/2001 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 13/3/2008 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000194 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường H,
TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến